

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/DS-ST
Ngày: 21 - 7 - 2025
V/v tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thanh Sơn.

2/ Bà Cao Thị Kim Yến.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đạc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 94/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình T – Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường BHưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Nay là: Phường PThiết, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Huy H – Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn BAn, xã HChính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Nay là: xã HLiêm, tỉnh Lâm Đồng

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị Ngọc H – Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu phố 14, phường PThủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Nay là: Phường PThủy, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình T, bà Hồ Thị Ngọc H:
Ông Nguyễn Vũ Quang Th – Sinh năm 1977. Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 19/3/2025.

Địa chỉ: Khu phố 11, phường PThủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Nay là: Phường PThủy, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2024 và tại bản khai nguyên đơn ông Nguyễn Đình T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Ngọc H cùng do ông Nguyễn Vũ Quang Th đại diện theo ủy quyền khai:

Ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Ngọc H là vợ chồng. Ông được ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Ngọc H ủy quyền tham gia tố tụng trong vụ án này. Do quen biết với ông Nguyễn Huy H nên ông Hậu có đặt vấn đề vay mượn tiền của vợ chồng ông Thiện, bà Hoa để kinh doanh. Ông Thiện, bà Hoa có cho ông Nguyễn Huy H mượn tiền nhiều lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 06/9/2022, cho ông Nguyễn Huy H vay số tiền 500.000.000đồng, với lãi suất 1%/tháng, có lập Giấy mượn tiền cùng ngày, ông Hậu đã ký tên ghi họ tên và lặn tay.

Lần 2: Ngày 20/10/2022, cho ông Nguyễn Huy H vay số tiền 500.000.000đồng, với lãi suất 1%/tháng, có lập Giấy mượn tiền cùng ngày, ông Hậu đã ký tên ghi họ tên và lặn tay.

Lần 3: Ngày 17/11/2022, cho ông Nguyễn Huy H vay số tiền 400.000.000đồng, với lãi suất 1%/tháng, có lập Giấy mượn tiền cùng ngày, ông Hậu đã ký tên ghi họ tên và lặn tay.

Lần 4: Ngày 04/01/2023, cho ông Nguyễn Huy H vay số tiền 700.000.000đồng, với lãi suất 1%/tháng, có lập Giấy mượn tiền cùng ngày, ông Hậu đã ký tên ghi họ tên và lặn tay.

Lần 5: Ngày 26/3/2023, cho ông Nguyễn Huy H vay số tiền 400.000.000đồng, với lãi suất 1%/tháng, có lập Giấy mượn tiền cùng ngày, ông Hậu đã ký tên ghi họ tên và lặn tay.

Tổng số tiền ông Hậu đã vay là 2.500.000.000đồng. Trong quá trình vay tiền ông Nguyễn Huy H có trả lãi đến tháng 4/2023. Nhưng từ tháng 5/2023 đến nay ông Hậu không trả tiền lãi và tiền gốc như đã thỏa thuận, vợ chồng ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Ngọc H có yêu cầu ông Hậu phải trả gốc lãi như thỏa thuận nhưng ông Hậu cố tình né tránh không có thiện chí trả nợ.

Nay, ông Nguyễn Đình T, bà Hồ Thị Ngọc H do ông Nguyễn Vũ Quang Th đại diện theo ủy quyền yêu cầu ông Nguyễn Huy H phải trả số tiền 3.167.500.000đồng, gồm tiền nợ gốc 2.500.000.000đồng và tiền nợ lãi từ ngày 01/5/2023 đến ngày 21/7/2025 là 667.500.000đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Huy H khai: Vào ngày 06/9/2022 đến ngày 26/3/2023, ông có mượn tiền của ông Nguyễn Đình T số tiền 1.500.000.000đồng với lãi suất 10%/tháng để làm ăn. Trong thời gian đầu ông có trả lãi đầy đủ nhưng giai đoạn sau công việc không thuận lợi nên ông không có khả năng chi trả tiếp tục, ông đã thương lượng với ông Thiện cho ông thời gian hoàn trả các khoản vay. Số tiền ông vay là 1.500.000.000đồng không phải số tiền 2.500.000.000đồng như ông Thiện yêu cầu. Đối với số tiền lãi ông đã trả là 600.000.000đồng có sao kê tài khoản Ngân hàng chứng minh. Nay, ông chỉ đồng ý trả số tiền nợ 1.500.000.000đồng không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Bình An, xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn Bình An, xã Hàm Liêm, tỉnh Lâm Đồng) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Lâm Đồng được pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2] Về nội dung:

Ông Nguyễn Đình T, bà Hồ Thị Ngọc H do ông Nguyễn Vũ Quang Th đại diện theo ủy quyền yêu cầu ông Nguyễn Huy H phải trả số tiền 3.167.500.000đồng, gồm tiền nợ gốc 2.500.000.000đồng và tiền nợ lãi từ ngày 01/5/2023 đến ngày 21/7/2025 là 667.500.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Nguyễn Đình T, bà Hồ Thị Ngọc H có cho ông Nguyễn Huy H vay tiền nhiều lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 06/9/2022, cho ông Nguyễn Huy H vay số tiền 500.000.000đồng, với lãi suất 1%/tháng, có lập Giấy mượn tiền cùng ngày, có chữ ký tên ghi họ tên, dấu

vân tay “**Người cho mượn**” Nguyễn Đình T và có chữ ký tên ghi họ tên, dấu vân tay “**Người mượn**” Nguyễn Huy H.

Lần 2: Ngày 20/10/2022, cho ông Nguyễn Huy H vay số tiền 500.000.000đồng, với lãi suất 1%/tháng, có lập Giấy mượn tiền cùng ngày, có chữ ký tên ghi họ tên, dấu vân tay “**Người cho mượn**” Nguyễn Đình T và có chữ ký tên ghi họ tên, dấu vân tay “**Người mượn**” Nguyễn Huy H.

Lần 3: Ngày 17/11/2022, cho ông Nguyễn Huy H vay số tiền 400.000.000đồng, với lãi suất 1%/tháng, có lập Giấy mượn tiền cùng ngày, có chữ ký tên ghi họ tên, dấu vân tay “**Người cho mượn**” Nguyễn Đình T và có chữ ký tên ghi họ tên, dấu vân tay “**Người mượn**” Nguyễn Huy H.

Lần 4: Ngày 04/01/2023, cho ông Nguyễn Huy H vay số tiền 700.000.000đồng, với lãi suất 1%/tháng, có lập Giấy mượn tiền cùng ngày, có chữ ký tên ghi họ tên, dấu vân tay “**Người cho mượn**” Nguyễn Đình T và có chữ ký tên ghi họ tên, dấu vân tay “**Người mượn**” Nguyễn Huy H.

Lần 5: Ngày 26/3/2023, cho ông Nguyễn Huy H vay số tiền 400.000.000đồng, với lãi suất 1%/tháng, có lập Giấy mượn tiền cùng ngày, có chữ ký tên ghi họ tên, dấu vân tay “**Người cho mượn**” Nguyễn Đình T và có chữ ký tên ghi họ tên, dấu vân tay “**Người mượn**” Nguyễn Huy H.

Tổng số tiền ông Nguyễn Huy H đã vay là 2.500.000.000đồng. Do đó xác định đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn, có thỏa thuận trả lãi hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, theo nguyên đơn khai: **ông Nguyễn Huy H có trả lãi đến tháng 4/2023** nhưng từ ngày 01/5/2023 đến nay ông Hậu không trả tiền lãi và tiền gốc như đã thỏa thuận nên ông Nguyễn Đình T có thông báo cho **ông Nguyễn Huy H** phải trả toàn bộ số tiền nợ nhưng từ khi thông báo đến nay, **ông Nguyễn Huy H** không thanh toán tiền gốc, tiền lãi là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Bị đơn ông Nguyễn Huy H cho rằng số tiền vay không phải 2.500.000.000đồng mà chỉ là 1.500.000.000đồng và mức lãi suất phải trả là 10%/tháng (có sao kê tài khoản Ngân hàng) nhưng ông Nguyễn Huy H không cung cấp sao kê tài khoản Ngân hàng, không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho ý kiến của mình. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của ông Nguyễn Huy H.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự và căn cứ vào các Giấy mượn tiền ngày 06/9/2022, ngày 20/10/2022, ngày 17/11/2022, ngày 04/01/2023 và ngày

26/3/2023 có chữ ký tên, ghi họ tên và dấu vân tay “**Người mượn**” ông Nguyễn Huy H, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình T, bà Hồ Thị Ngọc H.

Về yêu cầu trả tiền lãi, nhận thấy: Do ông Nguyễn Huy H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi từ ngày 01/5/2023 đến ngày xét xử là ngày 21/7/2025, tương ứng là 02 năm 02 tháng 21 ngày theo mức lãi suất 1%/tháng là 667.500.000đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Huy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Đình T, bà Hồ Thị Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 95, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình T, bà Hồ Thị Ngọc H.

Buộc ông Nguyễn Huy H phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Đình T, bà Hồ Thị Ngọc H tổng số tiền 3.167.500.000đồng (Ba tỷ một trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng) gồm tiền nợ gốc 2.500.000.000đồng cùng tiền lãi từ ngày 01/5/2023 đến ngày 21/7/2025 là 667.500.000đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 21/7/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 1%/tháng.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Huy H phải chịu 95.350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Đình T, bà Hồ Thị Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Đình T số tiền tạm ứng án phí 46.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003027 ngày 10/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 12 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng
(Phòng THADS khu vực 12 – Lâm Đồng);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn